

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày : 09/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Nghiệp
2. Bà Phạm Thị Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**ĐỖ THÀNH H;** sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường P, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh S (chết) và bà: Đỗ Thị Mộng T; vợ, con: không; tiền án: Bản án số 260/2014/HSST ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 23/10/2016; Bản án số 170/2017/HSST ngày 08/11/2017 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 06/4/2019; tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 283/QĐ-TA ngày 11/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng kể từ ngày 30/9/2019; tạm giữ, tạm giam: 13/01/2020. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Gia Thanh B – sinh năm 1997; HKTT : ấp C, xã B, huyện L, Quảng Trị (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1988; HKTT : ấp C, xã B, huyện L, Quảng Trị (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, Nguyễn Gia Thanh B dùng nickname “Nguyễn B” nhắn tin rủ Đỗ Thành H, nickname “Ladyboy” đi thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với giá 400.000 đồng. Anh B chạy xe gắn máy Honda Vision biển số 59U1-879.27 đến đón và chở H đến khách sạn Hải Đường tại địa chỉ 57 Bè Văn Đàn, Phường 14, quận Tân Bình thuê phòng 101 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Do anh B chưa trả tiền như thoả thuận, H nảy sinh ý định trộm xe máy nên lợi dụng lúc anh B không để ý lén lút lấy chìa khoá xe và xuống tầng trệt lấy xe máy biển số 59U1-879.27 của anh B bỏ đi, sau đó chặn số tài khoản của anh B trên zalo để không liên lạc được. Khoảng 02 giờ ngày 10/9/2019 H giao xe cho N (không rõ lai lịch) đi mua cơm về ăn sau đó N đi luôn cho đến nay, không biết chiếc xe hiện đang ở đâu.

Ngày 30/9/2019, anh B tạo nickname “Duy Mạnh” trên zalo trò chuyện với H, giả vờ rủ đi thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, H đồng ý hẹn ra khách sạn Bông Sen 497/2 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 thì bị Công an phường 14, quận Tân Bình mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Đỗ Thành H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tài sản bị chiếm đoạt : 01 xe máy Honda Vision biển số 59U1-879.27 không thu hồi được, qua làm việc xác định xe máy là của chị Nguyễn Thị T (chị ruột của Nguyễn Gia Thanh B) cho anh B mượn sử dụng, chị T không có ý kiến yêu cầu gì.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 276/HĐĐGTS-TTHS ngày 30/10/2019 kết luận tại thời điểm tháng 8/2019 xe máy Honda Vision biển số 59U1-879.27 có giá 26.000.000 đồng. Anh Nguyễn Gia Thanh B yêu cầu Đỗ Thành H bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động XIAOMI MEG7 thu giữ của Đỗ Thành H.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Gia Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phân luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đỗ Thành H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Honda Vision biển số 59U1-879.27 trị giá 26.000.000 đồng của anh Nguyễn Gia Thanh B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân bị cáo xấu, có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Gia Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, tại phiên toà bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền 13.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án: 01 điện thoại di động XIAOMI MEG7 là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 30, 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: ĐỖ THÀNH H 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 13/01/2020

[2] Buộc bị cáo Đỗ Thành H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Gia Thanh B số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Gia Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI MEG7 (nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo thực hiện xong trách nhiệm dân sự).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 29/PNK ngày 19/02/2020 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 (Sáu trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Ngọc Tâm**

